TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÒA BÌNH
Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 14/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Phi
Ông Vũ Mạnh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Hồng S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1985. Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lái xe, con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 12/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

2. Người bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1970 (đã chết)
Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.
+ Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1970
Trú tại: Khu phố A, Thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
+ Công ty TNHH và phát triển Đ
Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình
Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1972 - Giám đốc công ty.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Kim Ngọc N, sinh năm 1969. Cán bộ công ty TNHH và phát triển Đ - Có mặt

4/ Người làm chứng:
+ Anh Vi Anh T, sinh năm 1998 - Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.
+ Chị Triệu Thị P, sinh năm: 1999 - Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
+ Anh Đinh Văn H, sinh năm: 1973 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đội 2, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/04/2019, Nguyễn Hồng S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 28C- 020.68 đi từ huyện Y, tỉnh Thanh Hoá theo đường Hồ Chí Minh hướng Thanh Hóa - Hà Nội để đến huyện L, Hoà Bình. Đến khoảng 21 giờ 45 phút khi đi đến Km 484+570 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm Đội 2, B, Y, Hoà Bình, S quan sát thấy phía trước cùng chiều chuyển động, cách xe S điều khiển khoảng 15m ở phần đường bên phải có 01 xe ô tô tải; phía trước ở phần đường bên trái (phần đường dành cho xe đi ngược chiều) cách xe ô tô S đang điều khiển khoảng 60m có 02 xe mô tô đang di chuyển theo hướng Hà Nội - Thanh Hóa, đi phía trước là xe mô tô biển kiểm soát 36H1-008.03 do Vi Anh T điều khiển chở sau là Triệu Thị P đi ngay phía sau là xe mô tô biển kiểm soát 28F1-151.26 do Bùi Văn T một mình điều khiển. Thấy tình trạng giao thông như trên S vẫn quyết định vượt xe ô tô tải đi phía trước cùng chiều, để vượt xe S tăng tốc độ và chuyển hướng xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều chuyển động. Khi xe ô tô do S điều khiển vừa vượt qua xe ô tô tải cùng chiều thì đúng lúc này xe mô tô do Bùi Văn T điều khiển lại va quệt vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 36H1-008.03 từ phía sau làm cho cả T, P, T đều đổ ngã xuống đường. Mặc dù đã quan sát thấy Bùi Văn T ngã văng ra đường nhưng do khoảng cách quá gần nên S không kịp xử lý, xe ô tô T do S điều khiển đã chèn lên người Bùi Văn T làm cho nạn nhân bị thương tích nặng và tử vong tại chỗ (còn T và P khi bị ngã ra đường chỉ bị xây xước nhẹ và không va chạm với xe ô tô do S điều khiển). Sau khi thấy xe ô tô tải đã chèn qua người nạn nhân Bùi Văn T thì S điều khiển xe đi về làn đường bên phải và đỗ lại cách hiện trường 140m và kịp thời đến trụ sở Công an huyện Y để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi của mình.

***Khám nghiêm hiện trường xác định:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 484+570 thuộc địa phận xóm Đội 2, Bảo Hiệu, Y, Hòa Bình, đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa áp phan, đường được chia thành hai phần đường hai bên mép đường có vạch kẻ S màu vàng, ở giữa đường có vạch kẻ S màu vàng đứt đoạn, đo từ vị trí điểm chạm đường có chiều rộng 8,07; đo từ vạch kẻ S bên đường vào mép đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa là 4m05.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 28F1-151.26 do Bùi Văn T điều khiển, trước khi xảy ra tai nạn chuyển động hướng Hà Nội – Thanh Hóa, sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô bị đổ nghiêng bên trái tại mép đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 94cm; đo từ tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn là 30cm.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 36H1-008.03 do Vi Anh T điều khiển. Trước khi xảy ra tai nạn chuyển động hướng Hà Nội – Thanh Hóa, sau khi xảy ra tai nạn xe bị đổ nghiên bên phải tại phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa, đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 1m97; đo từ tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn là 1m45, đo từ tâm lốc máy đến tâm lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 28F1-151-26 là 6m60.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 28C-020.68 do Nguyễn Hồng S điều khiển, trước khi xảy ra

tai nạn chuyển động hướng Thanh Hóa – Hà Nội, sau khi tai xảy ra tai nạn đỗ tại phần đường bên phải hướng Thanh Hóa – Hà Nội, đo từ tâm trục bánh trước bên phải vào mép đường bên phải hướng Thanh Hóa – Hà Nội là 30cm; trục bánh sau phải đo vào mép đường là 25cm.

- Mép đường chuẩn lấy mép đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa

***Dấu vết:**

- Điểm chạm A ở phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa, đo vào mép đường chuẩn là 1m46; đo đến dấu vết cà trượt số (1) là 1m42; đo đến dấu vết cà trượt số (2) là 2m20; đo đến dấu vết cà trượt số (3) là 3m73 đo đến dấu vết cà trượt số (4) là 5m85; đo đến đầu vị trí nạn nhân cũng là tâm vùng dịch màu hồng số (5) là 9m25; đo đến dấu vết cà trượt số (6) là 10m80; đo đến tâm lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 28F1-151.25 là 15m10 đo đến tâm lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 36H1-008.03 là 8m65.

- Vết cà trượt số (1) ở phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa chiều hướng của dấu vết bắt đầu từ hướng Hà Nội – Thanh Hóa, đo từ điểm đầu dấu vết số (1) vào mép đường chuẩn là 1m88; điểm cuối đo vào mép đường chuẩn là 1m87; dấu vết có chiều dài là 60cm, chiều rộng là 01cm, điểm đầu dấu vết số (1) đo đến điểm đầu dấu vết số (2) là 76cm.

- Vết cả trượt số (2) ở phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa chiều hướng của dấu vết bắt đầu từ hướng Hà Nội – Thanh Hóa, đo từ điểm đầu dấu vết số (2) vào mép đường chuẩn là 1m97, điểm cuối đo vào mép đường chuẩn là 1m88, dấu vết số (2) có chiều dài là 1m10 chiều rộng là 03cm; điểm đầu dấu vết số (2) đo đến điểm dấu vết số (3) là 1m50.

- Vết cà trượt số (3) ở phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa chiều hướng của dấu vết bắt đầu từ hướng Hà Nội – Thanh Hóa, đo từ điểm đầu dấu vết số (3) vào mép đường chuẩn là 2m32, chiều dài của dấu vết số (3) là 12m35, chiều rộng là 0,5cm, điều đầu dấu vết số (3) đo đến điểm đầu dấu vết số (4) là 2m45.

- Vết cà trượt số (4) ở phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thành Hóa chiều hướng của dấu vết bắt đầu từ hướng Hà Nội – Thanh Hóa, đo từ điểm đầu dấu vết số (4) vào mép đường chuẩn là 1m27, chiều dài của dấu vết số (4) là 2m96, chiều rộng là 01cm, điểm đầu dấu vết số (4) đo đến đỉnh đầu vị trí nạn nhân số (5) là 3m50.

- Vị trí nạn nhân và vùng dịch màu hống số (5) ở phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa, đo từ đỉnh đầu nạn nhân cùng là tâm vùng dịch màu hồng vào mép đường chuẩn là 2m25, diện của vùng dịch màu hồng là 1mx30cm; đo từ đỉnh đầu nạn nhân đến cuối chân bên phải là 1m70; đo từ đình đầu nạn nhân đến điều đầu dấu vết số (6) là 2m05.

- Vết cà trượt số (6) ở phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa chiều hướng của dấu vết bắt đầu từ hướng Hà Nội – Thanh Hóa điểm đầu dấu vết số (6) đo vào mép đường chuẩn là 94cm, dấu vết số (6) có chiều dài là 4m45; chiều rộng là 01cm.

*** Khám nghiệm tử thi xác định:**

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 68/GĐPY-CAT- PC09 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình chẩn đoán pháp y: Nạn nhân bị chấn thương vùng: đầu, mặt, ngực, tay, chân do tác động chèn ép rất mạnh bởi vật tày rắn gây nên các tổn thương: Vỡ xương hộp sọ, xương sống mũi, vỡ xương hàm, vỡ xương gò

má, xương đòn, gãy xương ức, gãy nhiều xương sườn, gãy xương cẳng tay và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân, Kết luận nạn nhân chết do đa chấn thương.

- Tại bản kết luận định giá T sản số 23/KL-HĐĐG ngày 30/5/2019 của hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thuỷ kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 28F1-151.26 tại thời điểm ngày 29/4/2019 là 817.000 đồng. (*Tám trăm mười bảy nghìn đồng*); giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 36H1-008.03, tại thời điểm ngày 29/4/2019 là 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng)* (BL 108)

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-YT ngµy 10/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Hồng S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" khoản 1, điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hồng S từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đề nghị xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định tuyên tịch thu, xuất hủy; Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hồng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[*2] Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h45 ngày 29/4/2019 Nguyễn Hồng S có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm sát 28C-020.68 đi trên đường Hồ Chí Minh tại Km484+570 thuộc địa phận xóm Đội 2, xã Bảo Hiệu. Quan sát phía trước có 02 xe mô tô do Bùi Văn T và Vi Anh T điều khiển đi ngược chiều và 01 xe ô tô đi cùng chiều không đảm bảo an toàn nhưng S vẫn điều khiển xe lấn làn vượt xe ô tô cùng chiều lúc này xe mô tô của T va chạm với xe mô tô của T làm hai xe đổ ngã, do khoảng cách quá gần Nguyễn Hồng S không xử lý kịp đã chèn lên người Bùi Văn T, hậu quả làm anh T tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của anh T. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do vậy đã lấn làn vượt xe khi có xe đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển chèn lên người anh Bùi Văn T. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả anh T chết nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hồng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố bị cáo là ông Nguyễn Hồng T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, căn cứ vào kết quả giám định nồng độ cồn trong máu của Bùi Văn T là 354,9mg/100ml máu vì vậy không đủ tỉnh táo đã đâm va vào xe mô tô phía trước ngã ra đường và bị xe ô tô của S chèn lên đây cũng là lỗi một phần của người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt chính: Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị L là người đại diện của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với bị cáo và Công ty TNHH phát triển Đ bồi thường số tiền 170.000.000đ (một trăm bẩy mươi triệu đồng) nay bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết .

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 28C- 020.68 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH phát triển Đ; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 36H1-008.03 và giấy tờ liên quan cho bà Lê Thị C, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 28F1-151.26, mũ bảo hiểm, gương chiếu hậu và các giấy tờ liên quan cho bà Phạm Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T. Thấy rằng việc trả lại các phương tiện và giấy tờ nêu trên là đúng quy định nên HĐXX chấp nhận không đề cập giải quyết.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an hiện do Chi cục thi hành án huyện Y quản lý lưu hồ sơ vụ án, thấy rằng nên xuất hủy.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe số 010154080568 cấp ngày 28/10/2015 mang tên Nguyễn Hồng S, do không cấm bị cáo hành nghề lái xe, nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng S.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại điều 135 và 136 BLTTHS. Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

+ Đối với Vi Anh T và Triệu Thu P sau khi tai nạn xảy ra thì cả hai chỉ bị xây sát nhẹ và không ảnh hưởng đến sức khỏe, T và P đều từ chối đi giám định thương tích và cam đoan không có thắc mắc gì về vấn đề dân sự. Do vậy, không có căn cứ để xem xét, giải quyết quyền lợi cho Vi Anh T và Triệu Thị P.

+ Đối với bà Lê Thị C là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 36H1-008.03: bà Cúc nhận thấy mức độ thiệt hại do vụ tai nạn gây ra cho tài sản của mình là không đáng kể không có yêu cầu đề nghị được bồi thường. Do đó không xem xét giải quyết.

+ Đối với Công ty TNHH phát triển Đ là chủ sở hữu xe ô tô tải biển kiểm soát 28C-020.68: nhận thấy Công ty TNHH phát triển Đ đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động, phương tiện kinh doanh vận tải đã được giám định đảm bảo an toàn, doanh nghiệp cũng đã thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ trong trường hợp xảy ra tai nạn. Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp nêu quan điểm không yêu cầu lái xe Nguyễn Hồng S phải có trách nhiệm bồi hoàn số tiền đã sử dụng để bồi thường cho người bị hại nên vấn đề trách nhiệm dân sự trên không xem xét giải quyết

[10] Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b,s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hồng S thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp:

+ Vật chứng: Áp dụng khoản 1, điều 46, điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe số 010154080568 cấp ngày 28/10/2015 mang tên Nguyễn Hồng S cho bị cáo Nguyễn Hồng S.

- Tịch thu xuất hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu máu) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an hiện do Chi cục thi hành án huyện Y quản lý.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, điều 135, khoản 2 điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THAHS - DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại
- Người có quyền lợi NVLQ
- UBND xã Nhuận Trạch
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hải Dương